ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 77 NĂM NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (19/8/1945 - 19/8/2022) VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (02/9/1945 - 02/9/2022)

I- CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 - SỰ KIỆN VĨ ĐẠI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử và diễn biến

**** Tình hình thế giới:*** Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-lin. Ngày 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở Châu Âu. Ngày 8/8/1945, Hồng quân Liên Xô tiến công như vũ bão vào quân đội Nhật. Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc. Theo thỏa thuận của các nước Đồng minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dựa vào Đồng minh hòng khôi phục địa vị thống trị của mình; đế quốc Mỹ đứng sau các thế lực này cũng sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương; những phần tử phản động, ngoan cố trong chính quyền tay sai Nhật đang âm mưu thay thầy đổi chủ, chống lại cách mạng.

**** Tình hình trong nước:*** Trải qua các cuộc diễn tập, đến năm 1945, phong trào cách mạng dâng cao. Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp. Ngay trong đêm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp. Tháng 3/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Tháng 4/1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 16/4/1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

**** Diễn biến:*** Từ tháng 4/1945 trở đi, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội dung và hình thức. Đầu tháng 5-1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Ngày 4/6/1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời, trở thành căn cứ địa của cả nước. Tháng 8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của

Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: "Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới" và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương; đề ra ba nguyên tắc bảo đảm tổng khởi nghĩa thắng lợi, đó là: tập trung, thống nhất, kịp thời. 23 giờ ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân tổng khởi nghĩa. Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân trào thông qua "10 chính sách lớn của Việt Minh"; thông qua "Lệnh tổng khởi nghĩa"; quy định quốc kỳ, quốc ca; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi nhân dân cả nước tổng khởi nghĩa, trong đó chỉ rõ: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến ngày 18/8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 2/9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

2. Nguyên nhân thắng lợi

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mau lẹ do nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đảng có phương pháp, chiến lược, chiến thuật cách mạng phù hợp, linh hoạt; nhận thức được thời cơ, chủ động đón thời cơ và

kiên quyết chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

- Cách mạng Tháng Tám thành công là do tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân ta, không chịu sống mãi kiếp nô lệ của người dân mất nước; một lòng đi theo Đảng và được Đảng lãnh đạo qua các cuộc tổng diễn tập, đã quyết vùng lên giành độc lập cho dân tộc. Trải qua 15 năm đấu tranh cực kỳ gian khổ và anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã có biết bao đồng bào, chiến sĩ đã không hề tiếc máu xương, hy sinh oanh liệt vì mục tiêu độc lập dân tộc.

- Cách mạng Tháng Tám được tiến hành trong bối cảnh quốc tế có những thuận lợi nhất định. Chủ nghĩa phát xít Đức, Ý, Nhật đã bị đánh bại, phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức và của các lực lượng tiến bộ trên thế giới phát triển mạnh.

3. Ý nghĩa lịch sử

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi to lớn đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc hơn hơn 80 năm nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền. Từ đây, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam; là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng ta gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; là sự thể nghiệm thành công đầu tiên chủ nghĩa Mác-Lênin tại một nước thuộc địa ở châu Á. Đây còn là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc trải qua mấy nghìn năm phấn đấu, đỉnh cao của ý chí quật cường, sức mạnh cố kết cộng đồng, tầm cao trí tuệ của dân tộc hòa quyện với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với xu thế của thời đại vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước bị chủ nghĩa đế quốc thực dân áp bức, thống trị. Nó

khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản, cuộc cách mạng do một đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ có thể thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mắt xích yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc mà còn có thể thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên theo con đường của chủ nghĩa xã hội.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học quý báu, nổi bật là:

Bài học thứ nhất là, có một đảng tiên phong thật sự cách mạng, tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, được tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng đã nắm vững hoàn cảnh cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, có phương pháp và hình thức đấu tranh phù hợp; biết nắm bắt thời cơ, xây dựng lực lượng và tổ chức, sử dụng lực lượng; phát huy được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để dẫn dắt quần chúng đứng lên giành và giữ chính quyền.

Bài học thứ hai là, vấn đề giành và giữ chính quyền. Đảng ta đã biết chăm lo xây dựng lực lượng cách mạng, làm cho lực lượng cách mạng đủ mạnh, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia, từ đó làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch, tạo ra thời cơ cách mạng để đưa cuộc cách mạng đến thành công. Để giữ vững chính quyền, Đảng và Nhà nước ta đã dựa chắc vào nhân dân, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần để đấu tranh thắng lợi với thù trong giặc ngoài. Đảng ta biết kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và sử dụng bạo lực cách mạng thích hợp và đúng lúc để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Bài học thứ ba là, vấn đề nắm bắt được thời cơ, đề ra được những quyết định chính xác và kịp thời. Nghệ thuật chỉ đạo tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc chọn đúng thời cơ, ra quyết định Tổng khởi nghĩa đúng lúc thể hiện cụ thể trong Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3/1945 "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" và bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc phát đi đêm 13/8/1945. Cũng nhờ chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của Nhân dân ta trong Cách mạng Tháng Tám được nhân lên gấp bội, đã tiến hành tổng khởi nghĩa thành công trong phạm vi cả nước trong thời gian ngắn.

Bài học thứ tư là, xây dựng và củng cố lực lượng cách mạng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại. Từ khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm nhận thức đúng và đầy đủ về sức mạnh to lớn của đông đảo quần chúng nhân dân, sớm đề ra đường lối chiến lược giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và dân chủ, đáp ứng đúng nguyện vọng của đại đa số nhân dân là độc lập, tự do, người cày có ruộng.

Chính vì thế, Đảng ta đã tập hợp và phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh công nhân - nông dân - trí thức, khai thác và phát huy triệt để động lực tinh thần, nêu cao "ý chí Việt Nam", tinh thần dũng cảm, sáng tạo, sẵn sàng xông lên cứu nước cứu nhà, tạo thành nguồn động lực to lớn để đưa Cách mạng Tháng Tám đến thắng lợi hoàn toàn.

II- THÀNH TỰU 77 NĂM XÂY DỰNG, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

1. Đấu tranh giữ vững chính quyền, bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đã phải đương đầu với những khó khăn, thử thách rất nghiêm trọng. Lúc này, chính quyền nhân dân vừa phải chống giặc xâm lược, vừa phải đối phó với nhiều tổ chức phản động như "Việt Nam Quốc dân đảng", "Việt Nam Cách mạng đồng minh hội", "Đại Việt". Cùng với đó là những khó khăn về kinh tế, xã hội cũng là thách thức nặng nề đối với Đảng ta và chính quyền cách mạng. Nạn đói ở miền Bắc do Nhật, Pháp gây ra chưa được khắc phục, 50% ruộng đất bị bỏ hoang; công nghiệp đình đốn, nhiều nhà máy chưa kịp phục hồi được sản xuất; hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng vọt, ngoại thương đình trệ; tình hình tài chính rất khó khăn, kho bạc chỉ có 1,2 triệu đồng, thuế chưa thu được; 95% dân số không biết chữ, các tệ nạn xã hội mà chế độ cũ để lại còn rất nặng nề.

Chưa bao giờ đất nước ta có nhiều kẻ thù đến thế (gần 30 vạn quân chính quy của các nước Anh, Pháp, Nhật và quân Tưởng đã có mặt trên đất nước ta). Hiểm họa đất nước như "ngàn cân treo sợi tóc". Chính quyền nhân dân có nguy cơ bị lật đổ, nền độc lập mới giành được có thể bị mất. Trước tình thế đó, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát huy cao độ sáng tạo, khéo léo, vững tay chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam, lãnh đạo toàn dân xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân. Trong đó, chúng ta đã tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên vào ngày 6/1/1946. Đảng và Chính phủ đã ra sức chăm lo xây dựng chế độ mới; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; kiên quyết trấn áp các thế lực phản động, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám.

2. Giành thắng lợi vĩ đại trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, với vũ khí thô sơ và tinh thần "quyết tử để cho Tổ quốc quyết sinh", quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược quân sự của thực dân Pháp. Chiến

thắng Việt Bắc Thu - Đông (1947), chiến thắng Biên giới (1950), Hòa Bình (1951), Tây Bắc (1952), Thượng Lào (1953)... đã tạo ra một bước chuyển cơ bản cho cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn mới, giai đoạn ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, chuyển sang liên tục tiến công và phản công địch. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, với đỉnh cao là trận quyết chiến lịch sử Điện Biên Phủ đã đập tan cố gắng chiến tranh cao nhất của Pháp và Mỹ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp và can thiệp của đế quốc Mỹ (1945-1954). Hiệp định Giơnevơ ký kết, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được giải phóng, nhưng đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã trải qua nhiều giai đoạn, nhân dân ta phải lần lượt đối phó với các chiến lược chiến tranh tàn bạo, xảo quyệt của kẻ thù. Đây là cuộc kháng chiến cứu nước dài ngày nhất, ác liệt và phức tạp nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, qua 21 năm chiến đấu anh dũng (1954-1975), chúng ta đã giành thắng lợi vẻ vang.

Đối với cách mạng ở miền Bắc, Đảng ta chủ trương đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhằm đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho đồng bào miền Bắc và làm hậu thuẫn cho việc tiếp tục thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà. Quân dân miền Bắc đã đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ, điển hình là chiến thắng lịch sử "*Điện Biên Phủ trên không*" trên bầu trời Hà Nội cuối năm 1972. Cùng với thắng lợi trên chiến trường miền Nam đã buộc đế quốc Mỹ phải ký kết "Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam" (ngày 27/1/1973). Hiệp định Pari đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đấu tranh cách mạng của quân và dân ta, đã hoàn thành giai đoạn "đánh cho Mỹ cút", tiến tới "đánh cho ngụy nhào".

Đối với cách mạng ở miền Nam, với sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng, quân và dân ta đã vượt lên mọi khó khăn gian khổ ky sinh, bền bỉ và anh dũng chiến đấu, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ. Trong giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960, ta đã đánh bại chiến lược "*Chiến tranh đơn phương*" của Mỹ - ngụy, đưa cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Giai đoạn từ năm 1961 đến giữa năm 1965, đánh bại chiến lược "*Chiến tranh đặc biệt*" của đế quốc Mỹ, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta bước sang một giai đoạn mới. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968, đánh bại chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" của Mỹ và quân chư hầu, buộc Mỹ phải bắt đầu

quá trình xuống thang chiến tranh, rút dần quân Mỹ về nước; chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1975, đánh bại chiến lược "*Việt Nam hoá chiến tranh*" của Mỹ và tay sai, mà đỉnh cao là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đập tan toàn bộ chính quyền ngụy, buộc chúng phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

3. Thống nhất thể chế và hệ thống chính trị trên cả nước; khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa; đánh thắng cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia

Để xây dựng và phát triển đất nước, phải sớm hoàn thành thống nhất về mặt Nhà nước. Hội nghị lần thứ 24, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa III (9/1975) đã họp để quyết định những nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày 3/1/1976, Bộ Chính trị đã ra chỉ thị *về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung* của cả nước và giao trách nhiệm cho các cấp uỷ lãnh đạo cuộc bầu cử. Ngày 25/4/1976, cử tri cả nước phấn khởi đi bỏ phiếu (đạt tỷ lệ 98,77%); 492 đại biểu đã được bầu vào Quốc hội gồm đủ các thành phần công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang, đại biểu các tầng lớp thanh niên, phụ nữ, đại biểu các dân tộc thiểu số và các tôn giáo.

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI (từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976), Quốc hội quyết định lấy tên nước ta là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (từ 2/7/1976)**,** quy định Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca; quyết định Hà Nội là Thủ đô của nước ta và chính thức đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh; thành lập Uỷ ban dự thảo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam… Theo chủ trương của Đảng, tháng 6/1976, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng thanh niên, phụ nữ, công đoàn cũng họp Hội nghị hợp nhất, thống nhất cơ quan lãnh đạo trong toàn quốc.

Sau chiến thắng 30/4/1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân cả nước đã bắt tay ngay vào thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Thực hiện Kế hoạch 5 năm (1976-1980) trong hoàn cảnh khó khăn nhưng Nhân dân ta đã vượt qua và đạt được một số thành tựu quan trọng. Năng lực sản xuất của các ngành kinh tế

được tăng cường một bước. Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển. Nạn mù chữ trong vùng mới giải phóng về cơ bản đã được thanh toán. Công cuộc xây dựng nền văn hoá mới được triển khai trong cả nước; các tỉnh miền Nam đã làm nhiều việc để loại trừ văn hoá phản động, lạc hậu, đồi trụy do chế độ cũ để lại. Sự nghiệp văn học, nghệ thuật đạt được một số tiến bộ. Công tác y tế, thể dục, thể thao có nhiều cố gắng vươn lên. Các ngành khoa học, kỹ thuật đã đáp ứng tốt một số yêu cầu của kinh tế và quốc phòng.

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ của Campuchia giành thắng lợi, trên đất nước Chùa tháp Campuchia, tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xari đã dựng lên một chế độ độc tài vô cùng tàn bạo nhằm thực hiện mưu đồ ngông cuồng của chúng. Từ tháng 4/1977, chúng phát động cuộc chiến tranh xâm lược vùng biên giới Tây Nam và đến mùa khô năm 1978, chúng đã huy động 19 trong tổng số 20 sư đoàn bộ binh mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới với Việt Nam, gây ra nhiều cuộc thảm sát dã man đối với nhân dân Việt Nam sống dọc biên giới. Mặc dù hết sức kiềm chế, nhưng sau nhiều cố gắng ngoại giao không đạt kết quả, chúng ta buộc phải thực hiện quyền tự vệ chính đáng và đã kiên quyết đánh trả. Ngày 23/12/1978, quân và dân ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam đã mở cuộc phản công chiến lược, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xari, đuổi chúng về bên kia biên giới. Thắng lợi của quân và dân ta ở biên giới Tây Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Campuchia vùng dậy chống lại chế độ diệt chủng. Đáp lời kêu gọi khẩn thiết của nhân dân và Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, với sự giúp đỡ của Quân tình nguyện Việt Nam, ngày 7/1/1979, các lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã thực hiện cuộc tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt - Iêng Xari, giải phóng thủ đô Phnôm Pênh và phần lớn đất nước, mở đường cho nhân dân Campuchia hồi sinh, giúp bạn xây dựng lại đất nước.

Trong thời gian Quân tình nguyện Việt Nam cùng với các lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đang truy quét tàn quân Khrme Đỏ, ngày 17/2/1979, Trung Quốc đã huy động 60 vạn quân tiến công trên toàn tuyến biên giới 6 tỉnh phía Bắc nước ta nhưng bị các lực lượng vũ trang và nhân dân Việt Nam kiên quyết đánh trả. Trên các hướng, dựa vào thế trận đã chuẩn bị sẵn, các lực lượng vũ trang địa phương, dân quân tự vệ đã phối hợp với một bộ phận bộ đội chủ lực cùng đồng bào các dân tộc vùng biên giới đã anh dũng chiến đấu, bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Trước sức chiến đấu mạnh mẽ của quân và dân ta, đồng thời bị dư luận quốc tế kịch liệt phản đối, từ ngày 6/3/1979, quân Trung Quốc vừa đánh vừa rút, đến ngày 16/3 kết thúc việc rút quân. Tuy vậy, cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của quân và dân ta còn tiếp diễn và tình hình biên giới phía Bắc vẫn

căng thẳng kéo dài đến cuối những năm 80 của thế kỷ XX. Trong cuộc chiến tranh này, nhân dân Việt Nam đã chịu nhiều tổn thất về sinh mạng, tài sản và tình hữu nghị Việt - Trung bị tổn thương nghiêm trọng.

4. Đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội VI của Đảng (tháng 12 năm 1986) đưa ra đường lối đổi mới, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Qua các kỳ đại hội, từ Đại hội lần thứ VII đến Đại hội lần thứ XI, Đảng luôn khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đảng ta không ngừng phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từng bước củng cố và hoàn thiện đường lối đổi mới toàn diện đất nươc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

Qua hơn 35 năm đổi mới, đất nước ta đã giành, được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa... Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định, an ninh, quốc phòng được giữ vững. Vai trò và vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng nâng cao. Đời sống Nhân dân ngày càng nâng cao, không khí dân chủ trong xã hội ngày càng được phát huy, văn hóa xã hội không ngừng phát triển. Việt Nam đã vượt qua ngưỡng nước nghèo, chậm phát triển trở thành nước có thu nhập trung bình; đang thực hiện có hiệu quả mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế...

Công cuộc đổi mới đã đáp ứng được những đòi hỏi bức thiết của tình hình nước ta, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại; có ý nghĩa như một cuộc cách mạng trong thời kỳ mới, một sự nghiệp thật sự sáng tạo của nhân dân ta; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử.

III- PHÁT HUY THÀNH QUẢ, KINH NGHIỆM TRONG 77 NĂM QUA, TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐƯA ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

1. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước ta từ một xứ

thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. 77 năm qua, kể từ ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đến nay, cách mạng Việt Nam đã đi qua nhiều giai đoạn, nhiều bước ngoặt và vượt qua nhiều thử thách lớn, giành thắng lợi vĩ đại, đưa đất nước phát triển. Việt Nam đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn nhiều.

2. Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, chúng ta tiếp tục vận dụng và phát huy những bài học kinh nghiệm đã được đúc rút từ thực tiễn của cách mạng Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặc chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân cộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng

sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

3. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức phấn đấu xây dựng và phát triển đất nước theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phác triển năm 2011), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việc Nam (sửa đổi năm 2013), thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phấn đấu thực hiện các mục tiêu: Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực, động lực để phát triển, đất nước nhanh, bền vững; không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân; rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước tiên tiến trong khu vực, nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế; phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, tiếp tục tạo nền tảng vững chắc để đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

4. Kế thừa và phát huy tinh thần cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, tiếp tục nỗ lực phấn đấu xây dựng Lai Châu phát triển nhanh và bền vững

Tự hào về truyền thống anh hùng của quê hương, đất nước, vận dụng và phát huy tinh thần quật khởi của Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, toàn Đảng bộ, quân và nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; luôn đoàn kết, thống nhất, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, dũng cảm trong chiến đấu, cần cù trong lao động sản xuất, xây dựng Lai Châu chính trị ổn định, kinh tế - xã hội phát triển, quốc phòng - an ninh vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, nhất là sau 18 năm chia tách và thành lập tỉnh Lai Châu mới. Dù còn nhiều khó khăn, song với tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn, Lai châu đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Giai đoạn 2010-2015 nền kinh tế của tỉnh phát triển từng bước vững chắc, đạt được nhiều kết quả vượt bậc; tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 7,9%/năm; cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực; tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp: 23,55%, công nghiệp – xây dựng: 29,48%, dịch vụ: 46,97%; GRDP bình quân đầu người năm 2015 đạt 18,2 triệu đồng, tăng 1,85 lần so với năm 2010. Giai đoạn 2015-2020, kinh tế tiếp tục phát

triển nhanh và khá toàn diện, 100% chỉ tiêu đều đạt và vượt so với Nghị quyết; tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quần ước đạt 11,55%/năm; tổng sản phẩm năm 2020 đạt 20.486 tỷ đồng, tăng 95,72% so với năm 2015; GRDP bình quân đầu người đạt trên 40 triệu đồng, tăng 11,9%/năm, tăng hơn 2 lần so với năm 2015; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp. Tỷ trọng ngành nông nghiệp 14,48%, giảm 5,3%; công nghiệp, xây dựng 38,84% tăng 16,5%, dịch vụ 39,72%; thuế sản phẩn chiếm 6,96%, giảm 0,79% so với năm 2015. Năm 2021, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 5,6% (kế hoạch 7,96%); tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người ước đạt 44,4 triệu đồng, tăng 1,2 triệu đồng so với năm 2020. Giá trị tăng thêm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,23%, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 226,5 nghìn tấn, tăng 2,9%; Thu ngân sách trên địa bàn vượt 6% kế hoạch; Giảm tỷ lệ hộ nghèo 3,1%... Văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống Nhân dân các dân tộc được nâng cao cả về vật chất và tinh thần. Quốc phòng - an ninh được xây dựng vững chắc, chủ quyền biên giới Quốc gia luôn ổn định và được giữ vững, quan hệ đối ngoại được mở rộng. Chính trị ổn định, khối đoàn kết toàn dân được tăng cường. Bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể lớn mạnh, trưởng thành; năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của chính quyền, đoàn thể được nâng lên.

Phát huy tinh thần cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 và những thành tựu đạt được trong thời gian qua, Đảng, nhân dân các dân tộc Lai Châu tiếp tục nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đề ra với tinh thần "Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới, phát triển" xây dựng Lai Châu phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, đến năm 2045 là tỉnh có kinh tế, xã hội đạt mức trung bình của cả nước./.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy